

Số: 269/KH-BCĐ

Hòa Bình, ngày 24 tháng 02 năm 2014

KẾ HOẠCH

Xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục năm 2014

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020”; Hướng dẫn số 822/BCĐQG-XHHT ngày 30/01/2013 của Ban chỉ đạo Quốc gia xây dựng xã hội học tập về việc triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020”; Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 10/09/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020 tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BGDĐT ngày 06/11/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi ban hành kèm theo Thông tư số 32/2010/TT-BGDĐT ngày 02/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 14/GDĐT ngày 05/8/1997 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn tiêu chuẩn về thể thức kiểm tra, đánh giá kết quả chống mù chữ và PCGD tiểu học; Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT ngày 14/12/2009 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; Quyết định số 26/2001/QĐ-BGDĐT ngày 05/7/2001 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định kiểm tra, đánh giá và công nhận phổ cập giáo dục THCS;

Căn cứ kết quả thực hiện công tác xây dựng XHHT và PCGD năm 2013;

Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục năm 2014 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC NĂM 2013

I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP.

1. Các giải pháp chủ yếu.

- Công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện:

+ Tỉnh ủy Hòa Bình ra Kết luận số 100-KL/TU ngày 05/7/2013 về việc đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”;

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 20/8/2012 về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 15/10/2012 thành lập Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2012 – 2020; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/9/2013 về việc xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020 tỉnh Hòa Bình.

+ Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD tỉnh: Ban hành Quyết định số 1773/QĐ-SGD&ĐT ngày 13/11/2012 thành lập Ban thư ký xây dựng XHHT&PCGD tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2012 – 2020; hướng dẫn số 787/HD-BCĐ ngày 26/4/2013, hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn huyện, thành phố;

+ Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, UBND các huyện, thành phố tích cực xây dựng kế hoạch, ban hành các nghị quyết, các văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập.

+ UBND các huyện, thành phố ban hành các Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD để tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục và xây dựng xã hội học tập

- Đối với công tác xây dựng Kế hoạch xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020.

+ Kế hoạch của tỉnh: Sở GD&ĐT, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Lao động TBXH, Hội khuyến học tỉnh xây dựng dự thảo Kế hoạch xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020, điều chỉnh dự thảo 5 lần cho phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh và trình UBND tỉnh ban hành chính thức. Ngày 10/9/2013, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND về xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020 tỉnh Hòa Bình.

+ Kế hoạch của các huyện, thành phố: Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD các huyện, thành phố đã tích cực, chủ động xây dựng dự thảo Kế hoạch và trình UBND huyện, thành phố ban hành chính thức. Từ tháng 5/2013 đến tháng 10/2013, 11/11 huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020.

- Tổ chức các Hội nghị triển khai Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh về việc xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020.

+ Ngày 30/10/2013, Sở GD&ĐT tổ chức Hội nghị triển khai trong toàn ngành Kế hoạch 46/KH-UBND ngày 10/9/2013 về xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020 tỉnh Hòa Bình và tổ chức Lễ ký phối hợp công tác khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2013 – 2015 với Hội khuyến học, Hội Cựu giáo chức, Hội người cao tuổi tỉnh Hòa Bình.

+ Ngày 15/11/2013, Ban chỉ đạo tỉnh đã tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập.

Năm 2013, Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD tỉnh tập trung chỉ đạo tổ chức 2 Tuần lễ:

Tuần lễ toàn cầu hành động giáo dục cho mọi người với chủ đề "Đội ngũ giáo viên có năng lực và tâm huyết cho mọi người học". Thời gian từ ngày 21 đến

28/4/2013 góp phần tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập

Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2013 với chủ đề "Học để có nghề nghiệp và lao động ngày càng hiệu quả" từ ngày 30/9 đến ngày 6/10/2013. Tại lễ khai mạc Tuần lễ ngày 30/9, 11/11 huyện, thành phố đã tổ chức long trọng, có các đồng chí bí thư huyện ủy, thành ủy; chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các thành viên Ban chỉ đạo cấp huyện, Lãnh đạo chính quyền cấp xã, các cơ sở giáo dục. Tại lễ khai các huyện, thành phố, đông đảo các đại biểu và các em học sinh trên địa bàn đã quyên góp, ủng hộ Quỹ Khuyến học huyện. thành phố được trên 92 triệu đồng.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập.

2.1 Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15-35: 315.857/316.652 người, đạt 99,75%
- Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15-60: 564.405/576.243 người, đạt 97,95 %
- Huy động 48,9% người mù chữ độ tuổi 15-35 ra lớp (763/1.558 người).
- 210/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi; đạt phổ cập Tiểu học chống mù chữ; đạt chuẩn phổ cập THCS và 209/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi (Đạt Kế hoạch đề ra của tỉnh).

2.2 Mục tiêu 2. Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ

- Tin học (trình độ A trở lên): Toàn tỉnh có 8.200/30.000 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ tin học A trở lên, chiếm tỷ lệ trên 27,3%. (Đạt Kế hoạch đề ra của tỉnh)
- Ngoại ngữ (tiếng Anh chuẩn châu Âu theo 6 cấp độ A1, A2, B1, B2, C1, C2: Toàn tỉnh có 584/30.000 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ tiếng anh bậc 2 (A2) trở lên mới chỉ đạt 1,94%. (Chưa đạt Kế hoạch của tỉnh; đạt thấp so với Kế hoạch quốc gia, đến năm 2015 phải có 25% có trình độ từ bậc 2 trở lên)

2.3 Mục tiêu 3. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn

- Đối với cán bộ công chức, viên chức cấp tỉnh và cấp huyện được bồi dưỡng theo chương trình quy định, năm 2013 là 2634/2750 người, đạt 95,8% (Đạt Kế hoạch đề ra của tỉnh)
- Đối với lao động nông thôn: Năm 2013, toàn tỉnh đã thu hút trên 112.000 người tham dự các chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập công đồng và trung tâm giáo dục thường xuyên (trên tổng số 640.000 người lao động nông nghiệp nông thôn), đạt 17,5% (Chưa đạt Kế hoạch đề ra của tỉnh).

2.4 Mục tiêu 4. Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn

Năm 2013, với hình thức dạy kỹ năng sống qua môn học, qua sinh hoạt và đặc biệt là tổ chức các hoạt động ngoài giờ

lên lớp đã thu hút 23.150 học sinh sinh viên tích cực tham gia (trên tổng số 194.412 học sinh, sinh viên), đạt 11,9% (Đạt Kế hoạch đề ra của tỉnh)

3. Một số tồn tại, khó khăn

- Việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao, tự hoàn thiện trong cán bộ, nhân dân còn hạn chế, bản thân người học còn thụ động và chưa tích cực.

- Chất lượng của các cơ sở giáo dục chính quy còn hạn chế, nhất là vùng sâu, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc.

- Nhu cầu người lao động cần được đào tạo, học tập nâng cao trình độ ngày càng cao nhưng điều kiện của GDTX chưa đáp ứng hết nhu cầu; quy mô, cơ sở vật chất nhỏ, thiếu trang thiết bị và kinh phí thực hiện.

- TTHTCD là trường học của nhân dân lao động, là cơ sở thiết yếu để xây dựng xã hội học tập. Tuy nhiên hiện nay nhiều TTHTCD chưa có cơ sở độc lập. Hiệu quả của một số TTHTCD chưa cao, nội dung hoạt động chưa đa dạng.

II. CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC

1. Các giải pháp chủ yếu.

- *Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD tỉnh* đã ban hành Kế hoạch số 217/KH-BCĐ ngày 25/01/2013 về thực hiện công tác phổ cập giáo dục năm 2013 tỉnh Hòa Bình; Hướng dẫn số 672/HD-BCĐ ngày 10/4/2013 về thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi năm 2013.

- *Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD tỉnh đã tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ trực tiếp làm công tác phổ cập giáo dục.*

+ Đối với phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi: Tập huấn giáo viên dạy chương trình giáo dục mầm non mới và nghiệp vụ thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi tại 11 huyện, thành phố (từ tháng 7 đến tháng 10/2013).

+ Đối với phổ cập Tiểu học chống mù chữ: Tập huấn cho cán bộ phụ trách của phòng GD&ĐT và giáo viên trực tiếp dạy xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ của 210 xã, phường, thị trấn từ ngày 11 đến 16/7/2013

+ Đối với Phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi: Tập huấn nghiệp vụ điều tra, thống kê, lập hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi cho cán bộ phụ trách Tiểu học của phòng GD&ĐT và cán bộ phụ trách phổ cập giáo dục tiểu học của 220 Trường Tiểu học trong toàn tỉnh từ 25 – 26/7/2013.

+ Đối với phổ cập giáo dục THCS: Tập huấn thống kê, lập hồ sơ phổ cập giáo dục THCS cho cán bộ phụ trách phổ cập THCS của phòng GD&ĐT và cán bộ phụ trách phổ cập THCS của 220 trường THCS từ ngày 15-16/9/2013.

- *Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD các huyện, thành phố tích cực chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác xây dựng PCGD năm 2013 trên địa bàn huyện, thành phố.*

+ Ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác xây dựng XHHT&PCGD thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

+ Phòng GD&ĐT, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cấp huyện đã tích cực, chủ động xây dựng bộ hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2013 trong tháng 3/2013, tiếp tục đầu tư mua sắm thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ các lớp mầm non 5 tuổi (năm học 2012 – 2013, riêng đầu tư mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học đồ chơi là 14.896.000.000đ), chỉ đạo công tác điều tra phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn huyện, thành phố, hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cấp xã, đề nghị cấp huyện kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi trong tháng 4/2013. Các huyện, thành phố kiểm tra, công nhận các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi và lập hồ sơ đề nghị Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD tỉnh kiểm tra, công nhận đạt chuẩn trong tháng 5/2013.

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD các huyện, thành phố đã tổ chức tập huấn công tác điều tra, lập hồ sơ PCGD năm 2013 cho cán bộ phổ cập các xã, phường, thị trấn vào tháng 8 và đầu tháng 9/2013 (toàn tỉnh đã tổ chức tập huấn cho 180 cán bộ trực tiếp làm công tác PCGD cấp huyện và cấp xã)

+ Ban chỉ đạo cấp huyện tập trung chỉ đạo tổng điều tra phổ cập giáo dục năm 2013 từ ngày 6 đến ngày 30/9/2013, các huyện, thành phố đã huy động 950 cán bộ tham gia công tác điều tra; 275 cán bộ tham gia tổng hợp số liệu phổ cập giáo dục năm 2013. Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD cấp xã tự kiểm tra và hoàn thiện bộ hồ sơ phổ cập giáo dục năm 2013 từ ngày 01 – 20/10/2013. Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD các huyện, TP tổ chức kiểm tra công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD năm 2013, tính đến ngày 10/11/2013 đã kiểm tra tại 210/210 xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh.

2. Kết quả PCGD đạt được

2.1. Phổ cập mẫu giáo mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ngày đạt 100%. Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN mới đạt 100% (14.447/14.447 cháu).

- Trẻ chuyên cần đạt trên 97,5%.

- 100% lớp 5 tuổi được học trong phòng học kiên cố và bán kiên cố.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm 5,6%.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 5,3%.

- Toàn tỉnh đã công nhận 210/210 xã, phường, thị trấn và 11 huyện, Thành phố Hòa Bình đạt chuẩn về phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tăng 5 xã đạt chuẩn so với năm 2012 (xã Thái Thịnh - TP Hòa Bình, xã Hợp Thanh – huyện Lương Sơn, xã Thanh Nông – huyện Lạc Thủy, xã Tân Dân và Hang Kia – huyện Mai Châu)

2.2. Phổ cập giáo dục Tiểu học – Chống mù chữ:

- Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15 - 35 (tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập tiểu học chống mù chữ): 316.326/316.965 người, đạt 99,8%. Vượt 9,8% so với tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT.

- Tỷ lệ người biết chữ tuổi 15-60: 564.405/576.243 người, đạt 97,95 %
- Số đơn vị đạt chuẩn. 210/210 xã, phường, thị trấn và 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn Phổ cập giáo dục Tiểu học chống mù chữ đạt tỷ lệ 100%.

2.3. Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi:

- Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 14.497/ 14.499, đạt 99,99%
- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học: 10.120/10.670, đạt 94,8% (tăng 1,7% so với năm 2012)
- Số đơn vị đạt chuẩn: Có 209/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1, đạt tỷ lệ 99,5%. Toàn tỉnh còn 01 xã không đạt chuẩn PCGD TH-ĐĐT mức độ 1 (xã Hang Kia, huyện Mai Châu). 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1 đạt tỷ lệ 100%.

2.4. Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở:

- Trong năm 2013, toàn tỉnh đã huy động 41 lớp với 644 học viên trong độ tuổi phổ cập giáo dục THCS đã bỏ học ra lớp học Bổ túc THCS góp phần củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS.
- Độ tuổi 15-18 có bằng TN THCS (tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập THCS): 44.216/47.591 người, đạt tỷ lệ 92,9%, tăng 1,2% so với năm 2012 và vượt 12,9% so với tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT.
- Số đơn vị đạt chuẩn: 11/11 huyện, thành phố và 2010/2010 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS đạt tỷ lệ 100%. Tăng 01 xã đạt chuẩn (xã Hang Kia, huyện Mai Châu) so với năm 2012.

3. Một số tồn tại, khó khăn

- Một số thành viên Ban chỉ đạo xây dựng XHHT và PCGD các cấp do phải kiêm nhiệm nhiều công việc ở các cương vị lãnh đạo nên có nơi, có lúc việc chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác PCGD chưa thường xuyên.
- Kinh phí chi cho công tác PCGD chủ yếu là kinh phí từ Chương trình mục tiêu Quốc gia, nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức xã hội và nhân dân dành cho công tác PCGD còn hạn chế và không thường xuyên.
- Toàn tỉnh còn 01 xã chưa đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1 (xã Hang Kia- huyện Mai Châu).

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC NĂM 2014

I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP

1. Mục tiêu: Năm 2014, toàn tỉnh phấn đấu đạt được các chỉ tiêu sau:

1.1. Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- Trên 98% người trong độ tuổi 15 – 60 biết chữ

- 210/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn PCGD tiểu học chống mù chữ; đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở; 209/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD Tiểu học đúng độ tuổi (mức độ 1), toàn tỉnh còn 1 xã Hang Kia, Mai Châu không đạt chuẩn PCGD Tiểu học đúng độ tuổi năm 2014.

- Trên 60% người mới biết chữ tiếp tục học và không tái mù chữ trở lại.

1.2. Nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ

- Tin học (trình độ A trở lên): Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ tin học A trở lên, đạt trên 41,9% (trên 16.003 người).

- Ngoại ngữ (tiếng Anh chuẩn Châu Âu theo 6 cấp độ A1, A2, B1, B2, C1, C2): Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức của toàn tỉnh có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh bậc 2 (*trình độ A2*) đạt trên 13,2% (khoảng 4.962 người), bậc 3 (*trình độ B1*) đạt 1,9% (khoảng 765 người).

1.3. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề để lao động có hiệu quả hơn, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn

- Đối với cán bộ, công chức: 100% được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định. Trên 80% cán bộ, công chức thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc. Trên 90% cán bộ, công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp được bồi dưỡng theo chương trình quy định. Tổng số cán bộ công chức viên chức các cấp được bồi dưỡng năm 2014 là 12.547, tỷ lệ 35,8% (trong đó cán bộ, công chức cấp tỉnh 1349 người; cấp huyện 8.888 người; cấp xã 2.310 người)

- Đối với lao động nông thôn: Trên 45% lao động nông thôn (khoảng 297.635 người) được tham dự các chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất tại các trung tâm học tập cộng đồng và trung tâm giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác.

- Đối với công nhân lao động: Trên 50,3% công nhân lao động (42.290 người) có trình độ học vấn THPT hoặc tương đương và được đào tạo nghề.

1.4. Hoàn thiện kỹ năng sống, xây dựng cuộc sống cá nhân và cộng đồng ngày càng hạnh phúc hơn

Phần đầu 55,4% học sinh, sinh viên (110.911 người) và 34,2% người lao động (khoảng 219.318 người) được học kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục.

(chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1 Đối với Ban chỉ đạo cấp tỉnh

- Tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch và hướng dẫn Ban chỉ đạo cấp huyện thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập năm 2014.

- Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện “Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình” tại các huyện, thành phố.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban chỉ đạo tỉnh tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thuộc ngành quản lý
- Chỉ đạo tổ chức tốt Tuần lễ giáo dục cho mọi người (tháng 4/2014) và Tuần lễ học tập suốt đời (tháng 10/2014)
- Tổ chức tập huấn đội, bồi dưỡng ngũ cán bộ làm công tác xây dựng xã hội học tập tại các huyện, thành phố.
- Tổ chức Hội nghị sơ kết 1 năm thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập vào tháng 12/2014.

2.2 Đối với Ban chỉ đạo cấp huyện

*** Ban chỉ đạo cấp huyện**

- Tham mưu với huyện, thành ủy, UBND huyện, thành phố ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo.
- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập năm 2014. Tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện “Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình” tại các huyện, thành phố.
- Tổ chức tốt Tuần lễ giáo dục cho mọi người (tháng 4/2014) và Tuần lễ học tập suốt đời (tháng 10/2014)
- Tổ chức tập huấn đội, bồi dưỡng ngũ cán bộ làm công tác xây dựng xã hội học tập tại các xã, phường, thị trấn.
- Tổ chức Hội nghị sơ kết 1 năm thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập vào tháng 12/2014.
- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện: Tổ chức cho cán bộ, công chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý tham gia bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho người lao động. Báo cáo kết quả bồi dưỡng về phòng GD&ĐT để tổng hợp Báo cáo Ban chỉ đạo tỉnh trước 25/6/2014 (đối với 6 tháng đầu năm) và trước 25/12/2014 (đối với 1 năm thực hiện)
- + Chuyên môn nghiệp vụ: Tổng số cán bộ, công chức của ngành quản lý, số được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ năm 2014, đạt tỷ lệ %, so sánh với Kế hoạch 46/KH-UBND của UBND tỉnh Hòa Bình.
- + Tin học, ngoại ngữ: Tổng số cán bộ, công chức của ngành quản lý, số được học Tin học A, Ngoại ngữ (bậc 2, bậc 3) năm 2014, đạt tỷ lệ %, so sánh với Kế hoạch 46/KH-UBND của UBND tỉnh Hòa Bình.
- + Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho người lao động: Đã tổ chức bồi dưỡng cho bao nhiêu người lao động, đạt tỷ lệ % so với Kế hoạch 46/KH-UBND.

*** Phòng GD&ĐT**

- Đánh giá thực trạng trình độ Tin học (A trở lên), Ngoại ngữ bậc 2 (A2), bậc 3 (B1) của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của phòng GD&ĐT, các

trường THCS, Tiểu học, Mầm non, để xây dựng kế hoạch cử đi học nâng cao trình độ Tin học, Ngoại ngữ năm 2014. Tháng 11/2014, đánh giá, thống kê lại số lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phòng GD&ĐT quản lý có trình độ tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định.

- Rà soát trình độ chuyên môn theo quy định vị trí việc làm, cử cán bộ, công chức đi học tập nâng cao trình độ đạt chuẩn và vượt chuẩn; tham gia chế độ bồi dưỡng thường xuyên và các kỳ bồi dưỡng khác năm 2014 của các bậc học. Tháng 11/2014, đánh giá, thống kê lại số lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phòng GD&ĐT quản lý được cử đi đào tạo, được bồi dưỡng năm 2014.

- Chỉ đạo các trường THCS, Tiểu học, Mầm non dạy học kỹ năng sống cho học sinh. Thống kê báo cáo số học sinh được học kỹ năng sống năm 2014.

- Chỉ đạo các Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức các chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất cho lao động nông thôn, dạy nghề cho công nhân; thống kê báo cáo số người học chuyên đề năm 2014. Tổ chức dạy kỹ năng sống cho người lao động tại TTHTCĐ, thống kê số người tham gia học năm 2014.

**** Các đơn vị, trường học trực thuộc Sở GD&ĐT***

- Đánh giá thực trạng trình độ Tin học (A trở lên), Ngoại ngữ bậc 2 (A2), bậc 3 (B1), trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị, trường học để huy động tham gia học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ; đào tạo đạt chuẩn và vượt chuẩn; tham gia chế độ bồi dưỡng bắt buộc.

- Tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

- Trung tâm giáo dục thường xuyên tổ chức các chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất cho lao động nông thôn; tổ chức các lớp tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tổ chức các lớp tin học ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu người học.

- Trung tâm Kỹ thuật - Tổng hợp - Hướng nghiệp và các trường Chuyên nghiệp tổ chức các lớp dạy nghề cho người lao động.

Báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm và kết quả 1 năm thực hiện về phòng GD&ĐT, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cấp huyện.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí được phê duyệt tại Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh Hòa Bình; Được thẩm định về nguồn ngân sách, nội dung chi, mức chi tại văn bản số 1066/SKHĐT-VX ngày 13/8/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; văn bản số 1748/STC-HCSN ngày 06/8/2013 của Sở Tài chính.

3.1. Kinh phí hỗ trợ thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước, sử dụng trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành, Năm 2014:

- Tại Sở GD&ĐT:

+ Các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập (Tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời; Hội thi tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập)

+ Đào tạo, bồi dưỡng (tập huấn đội ngũ cán bộ, GV các cơ sở GDTX; tập huấn kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên, học viên...)

+ Hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp (Kiểm tra, đánh giá, thi đua, khen thưởng, sơ kết, tổng kết...)

- *Tại phòng GD&ĐT:*

+ Các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập:

+ Biên tập, cung cấp tài liệu cho các TTHTCD xã, phường, thị trấn

+ Đào tạo, bồi dưỡng (tập huấn đội ngũ cán bộ, GV các cơ sở GDTX; tập huấn kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên, học viên...):

+ Hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp (Kiểm tra, đánh giá, thi đua, khen thưởng, sơ kết, tổng kết):

- *Tại các đơn vị trường học trực thuộc Sở GD&ĐT:*

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị để bố trí nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị về chuyên môn, nghiệp vụ, Tin học, Ngoại ngữ; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng sống cho HS, SV.

3.2 Kinh phí huy động từ nguồn xã hội hóa giáo dục.

3.3 Nguồn kinh phí được lồng ghép qua kinh phí hoạt động thường xuyên và kinh phí thực hiện các chương trình, dự án đã và đang thực hiện.

II. CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC

1. Mục tiêu

1.1. Đối với phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi:

- Huy động 100% số trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi ra lớp, 100% số trẻ em trong 5 tuổi ra lớp được học 2 buổi/ngày. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi và nhẹ cân dưới 5%.

- 210/210 xã, phường, thị trấn và 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

1.2. Đối với công tác PCGD Tiểu học - CMC:

- Huy động 66 lớp 1351 học viên các lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, góp phần củng cố và duy trì vững chắc kết quả PCGD Tiểu học - CMC.

- Độ tuổi 15-35: đạt tỉ lệ 99,9% trở lên biết chữ.

- Duy trì 210/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học chống mù chữ.

1.3. Đối với công tác PCGD Tiểu học đúng độ tuổi :

- Huy động trên 99,9% trở lên số trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1;

- Đạt trên 95% trở lên số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học;

- Đạt 99.5% trở lên số đơn vị cơ sở (209/210 xã, phường, thị trấn) được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1 (1 xã chưa đạt Hang Kia – Mai Châu) trong đó có trên 17,7% số đơn vị (37 xã, phường, thị trấn) đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 2.

- Đạt 100% (11/11 huyện, thành phố) đạt chuẩn PCGD Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1.

1.4. Công tác phổ cập THCS:

- Huy động 52 lớp 677 học viên học các lớp Bổ túc THCS góp phần củng cố và duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục THCS.

- Độ tuổi 15-18: đạt tỉ lệ trên 93,0% có bằng tốt nghiệp THCS

- Phân đầu 210/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS.

(chi tiết tại Phụ lục 02, 03 đính kèm)

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền các cấp. Kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng XHHT và PCGD các cấp, các ban, ngành thành viên xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo chức năng riêng của từng ngành. Tổ chức các Hội nghị triển khai, hướng dẫn về công tác phổ cập.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để cán bộ và nhân dân hiểu đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm của mỗi công dân trong việc thực hiện phổ cập giáo dục. Báo Hoà Bình, Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Đại phát thanh và truyền hình các huyện, thành phố tăng cường các bài viết, phóng sự về công tác phổ cập giáo dục

- Các Ban ngành đoàn thể xây dựng quy chế phối hợp với Sở GD&ĐT trong việc vận động và duy trì học viên các lớp phổ cập.

- Hợp nhất phiếu điều tra PCGD (mầm non, Tiểu học và THCS), Ban chỉ đạo cấp tỉnh in và cấp đủ cho các huyện, thành phố trong tháng 8/2014.

- Tổng điều tra phổ cập giáo dục vào tháng 9/2014 , đánh giá thực trạng về trình độ dân trí, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch huy động các đối tượng ra lớp phổ cập giáo dục.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề, tổ chức dự giờ thăm lớp, áp dụng hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, nâng cao chất lượng bài soạn, đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt truyền thống nhằm duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng đối với các lớp phổ cập theo phương thức chính qui.

- Củng cố và nâng cao chất lượng dạy và học của các trường Tiểu học, THCS, THPT; củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm GDTX, trung tâm học tập cộng đồng, tạo cơ hội cho các đối tượng học phổ cập.

- Tập trung chỉ đạo việc huy động số lượng, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi, ưu tiên các nguồn lực (ngân sách, cơ sở vật chất, đội ngũ) cho phổ cập giáo dục Mầm non.

- Tập trung chỉ đạo với những đơn vị có tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập THCS thấp, còn bấp bênh, những đơn vị chưa đạt chuẩn phổ cập THCS

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tạo phong trào toàn dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo nói chung, trong đó có phổ cập giáo dục.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của Ban chỉ đạo xây dựng XHHT và PCGD các cấp. Tổ chức các đợt kiểm tra chéo giữa các xã trong phạm vi huyện, giữa các huyện trong phạm vi tỉnh.

- Sử dụng hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập Mầm non 5 tuổi, Tiểu học chống mù chữ, Tiểu học đúng độ tuổi và THCS từ tháng 9/2014.

- Tổ chức kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non 5 tuổi, Tiểu học chống mù chữ, Tiểu học đúng độ tuổi và THCS cùng thời điểm tháng 11/2014

- Tổ chức sơ, tổng kết công tác phổ cập giáo dục và đào tạo.

3. Kinh phí thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh Hòa Bình về việc giao dự toán chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục năm 2014, đề nghị Ban chỉ đạo xây dựng XHHT và PCGD huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết các nội dung và tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về thường trực Ban chỉ đạo xây dựng XHHT và PCGD tỉnh (Sở GD&ĐT) để xem xét, giải quyết./. *u*

Nơi nhận:

- Các thành viên BCĐ XDXHHT&PCGD tỉnh;
- Ban chỉ đạo XDXHHT&PCGD huyện, TP;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng CN, CM, NV Sở;
- Các phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website ngành;
- Lưu TT (NT05)

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Nguyễn Minh Thành**

Mục tiêu
XMC và
PCGD

Mục tiêu 1: Kiểm và PCCD										Mục tiêu 2: Trình độ Tin học Ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức										Mục tiêu 3: Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề lao động										Mục tiêu 4: Hoàn thiện kỹ năng sống				
TT	Đơn vị	Độ tuổi 15-60 biết chữ (trình độ văn hóa lớp 3 trở lên)	Số CB, CC, VC có trình độ A Tin học trở lên	Cán bộ, CC, VC có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) và bậc 3(B1)					Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh			Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện			Đối với cán bộ công chức cấp xã			Lao động nông thôn tham gia học tập kiến thức, kỹ năng, chuyển giao KHCN tại TTHTCĐ	Công nhân lao động tại các nhà máy, xí nghiệp có học vấn THPT hoặc THCS, TC nghề		Công nhân qua đào tạo nghề (sơ cấp trở lên)	Người lao động được học chuyên đề kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục												
				Bậc 2 (A2)	Bậc 3 (B1)	Tổng số	Số đã được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định (đạt chuẩn)	Số bồi dưỡng năm 2014	Tổng số	Số đã được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định (đạt chuẩn)	Số bồi dưỡng năm 2014	Tổng số	Số đã được đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn quy định (đạt chuẩn)	Số bồi dưỡng năm 2014	TS	Tỷ lệ	TS		Tỷ lệ	TS			Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29						
1	Cao Phong	30269	99,4	1339	82,15	336	20,66	86	5,2	88	88	70	1114	1114	899	428	385	296	14940	49,9	859	82,6	799	78,5	9204	30,7	1832	32,4						
2	Đà Bắc	35616	95,6	997	50,46	178	8,8	20	3,3	161	158	19	1254	1264	381	561	473	178	15271	51,7	861	22,2	972	17,6	16653	63,2	9063	90,9						
3	Kim Bôi	77354	99,9	2572	68,6	1597	61,8	421	65,9	249	109	58	2815	2021	286	688	362	115	75704	92,6	3246	33,1	2680	32,3	43370	75,4	11632	74,2						
4	Kỳ Sơn	23064	99,5	836	50,18	168	10			151	121	137	1246	998	1121	269	161	214	8130	40	641	60	910	85	4278	20	2023	20						
5	Lạc Sơn	83644	96,4	1338	35,28	269	7	15	0,1	252	230	60	2871	2502	131	670	541	124	45922	50,1	6086	33,7	4898	7,3	23729	28	15821	56,6						
6	Lạc Thủy	42543	99,3	2340	75	624	20	31	1	234	234	100	2172	2172	100	714	714	100	15098	46	6562	80	6972	85	20513	48,2	4958	50						
7	Lương Sơn	65042	99,4	2776	81,12	341	10,1	45	1,4	176	168	111	2738	2442	1860	508	409	314	32183	52,5	8547	68,7	9082	73	14156	26,2	18043	25,8						
8	Mai Châu	33658	91,4	1228	41,66	295	5,8	28	2,8	48	48	11	2231	2152	484	669	612	235	22832	63,8	1974	15,2	1419	12,7	17029	49,5	12258	78,26						
9	Tân Lạc	57721	98,3	431	16,18	19	0,7	35	1,3	107	107	53	1995	1995	997	561	561	374	29828	48,3	2268	90,3	6756	25,3	32415	48,4	10635	100						
10	Thành phố	82004	99,9	1348	18,23	852	11,5	36	0,48	2762	1546	661	4064	2170	866	568	276	134	16260	19,8	2975	36,2	9358	11,4	5986	7,29	17462	28						
11	Yên Thủy	62045	99,9	798	30,09	283	3,6	48	1,7	125	125	69	2059	2059	1763	468	452	226	21467	51,3	8271	67,8	9742	73,9	31985	54,7	7184	61,9						
	Cộng	592960	98,0	16003	41,9	4962	13,2	765	1,9	4353	2934	1349	24559	20889	8888	6104	4946	2310	297635	45,0	42290	50,3	53588	37	219318	34,2	110911	55,4						



PHỤ LỤC 02: KẾ HOẠCH PHỎ CẬP GIÁO DỤC NĂM 2014

Đơn vị	PCGD Mầm non cho trẻ 5 tuổi						PCGD Tiểu học CMC		PCGD Tiểu học ĐBT			PCGD Trung học cơ sở	
	Tỷ lệ (%) trẻ 5 tuổi ra lớp	Tỷ lệ (%) trẻ học 2 buổi/ngày	Tỷ lệ (%) trẻ 5 tuổi hoàn thành CTMN	Tỷ lệ (%) trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	Tỷ lệ (%) trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	Số xã phường, thị trấn đạt chuẩn	Tỷ lệ (%) người trong độ tuổi 15-35 biết chữ	Số xã phường, thị trấn đạt chuẩn	Tỷ lệ (%) trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học	Số xã phường, thị trấn đạt chuẩn		Tỷ lệ (%) người trong độ tuổi 15-18 có bằng THPTCS (2 hệ)	Số xã phường, thị trấn đạt chuẩn
1 Cao Phong	100	100	100	5.3	5.4	13	100	13	96.0	10	3	93	13
2 Đà Bắc	100	100	100	8.0	8.0	20	99.2	20	95.5	19	1	92.0	20
3 Kim Bôi	100	100	100	6.0	6.5	28	99.99	28	93.8	19	9	92.2	28
4 Kỳ Sơn	100	100	100	4.0	3.0	10	100	10	93.0	7	3	94.0	10
5 Lạc Sơn	100	100	100	5.0	5.0	29	100	29	96.0	26	3	96.0	29
6 Lạc Thủy	100	100	100	6.7	6.0	15	100	15	97.0	14	1	95.0	15
7 Lương Sơn	100	100	100	3.0	3.0	20	99.98	20	95.0	17	3	94.0	20
8 Mai Châu	100	100	100	3.5	3.5	23	99.2	23	99.5	22	0	82.0	23
9 Tân Lạc	100	100	100	6.0	5.0	24	99.7	24	95.0	22	2	93.0	24
10 Thành phố	100	100	100	1.5	2.1	15	99.95	15	99.0	4	11	97.0	15
11 Yên Thủy	100	100	100	6.0	5.0	13	100	13	97.0	12	1	92.0	13
Cộng	100	100	100	5.0	4.7	210	99.95	210	96.0	172	37	93.0	210

PHỤ LỤC 03: KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG HỌC VIÊN CÁC LỚP PCGD 2014

1. Số lớp, học viên học Xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

Đơn vị	Tổng số		Trong đó									
	Số lớp	Số HV	Xóa mù chữ						GDTT sau khi biết chữ			
			Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 1		Mức 2	
			Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV
Cao Phong	3	68					1	21	2	47		
Đà Bắc	23	476	19	402	4	71						
Kim Bôi	4	65									4	65
Kỳ Sơn	5	125							5	125		
Lạc Sơn	8	147					8	147				
Lạc Thủy	1	15									1	15
Lương Sơn	4	81							2	41	2	40
Mai Châu	6	88							4	60	2	28
Tân Lạc	1	19					1	19				
Thành phố	0	0										
Yên Thủy	11	267							11	267	0	0
Cộng	66	1351	19	402	4	71	10	187	24	540	9	148

2. Số lớp, học viên học Bổ túc THCS

Đơn vị	Tổng số		Trong đó							
	Số lớp	Số HV	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
			Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV
Cao Phong	3	33	1	11	2	22				
Đà Bắc	5	146	1	35	2	53	1	30	1	28
Kim Bôi	6	91			1	11	2	27	3	53
Kỳ Sơn	3	23	2	13					1	10
Lạc Sơn	1	12	1	12						
Lạc Thủy	2	36							2	36
Lương Sơn	4	52	1	19	2	22			1	11
Mai Châu	6	88			1	18	2	27	3	43
Tân Lạc	3	30					1	10	2	20
Thành phố	0	0								
Yên Thủy	19	166			2	21	8	77	9	78
Cộng	52	677	6	90	10	147	14	171	22	279